

Bản án số: 142/2020/HS-ST

Ngày 18-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư, ông Trịnh Văn Nhất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tú A**, sinh năm 1995 tại huyện G, tỉnh Nam Định; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà 28, ngõ 259, đường H, tổ dân phố P, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Kim N, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ là Dương Thị P, sinh năm 1997 và có một con sinh năm 2016.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số 53/QĐ-XPVPHC ngày 21/6/2014, Công an phường D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại:

- Chị Thân Thị N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 05, đường T, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Cao Xuân T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số nhà 415, đường G, tổ dân phố T, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

- Anh Ngô Đức T1, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số 16, ngách 25, ngõ 1009, đường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
(Vắng mặt)

- Anh Đinh Hoàng L, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Nhà A8, tổ dân phố 7A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
(Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số 02, ngõ 91, đường Á, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
(Vắng mặt)

- Anh Vũ Minh T2, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Số 18, ngách 41, tổ dân phố P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

- Anh Hoàng Trọng B, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số nhà 867, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

* Người làm chứng:

- Bà Vũ Thị N, sinh năm 1939.

Địa chỉ: Số 181, đường Đ, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 261, đường Tr, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/5/2020, Nguyễn Tú A, sinh năm 1995, trú tại số nhà 28, ngõ 259, đường H, tổ dân phố P, phường D, thành phố B mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 75B1-23635 của anh Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1994, trú tại thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Ninh là bạn ở cùng nhà trọ tại phố M, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh đi lên thành phố B ăn cỗ. Sau khi ăn cỗ xong đến tối cùng ngày thì Tú A cùng với bạn ngoài xã hội là Ngô Đức T1, sinh năm 1999, trú tại số nhà 16, ngách 25, ngõ 1009, đường L, thành phố B đi đến nhà trọ của Đinh Hoàng L, sinh năm 1999, địa chỉ tại nhà A8, tổ dân phố 7A, phường T, thành phố B. Lúc này trong nhà trọ của L còn có Nguyễn Quang H, sinh năm 1999, trú tại số nhà 02, ngõ 91, đường Á, phường P, thành phố B. Tại đây, Tú A, T1, L, H cùng nhau sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá. Sau đó, Tú A lấy máy tính của L để chơi game trên mạng Internet nhưng bị thua hết tiền. Đến

khoảng 00 giờ ngày 17/5/2020, Tú A gọi điện cho Vũ Minh T2, sinh năm 2001, trú tại số 18, ngách 41, tổ dân phố P để vay số tiền 5.000.000 đồng nạp vào game, T2 đồng ý và nạp tiền vào tài khoản game cho Tú A. Sau khi chơi được một lúc thì Tú A thua hết tiền nên tiếp tục gọi điện cho T2 vay thêm số tiền 5.000.000 đồng và nói đặt chiếc xe máy làm tin, T2 đồng ý. Tú A đi xe biển kiểm soát 75B1-23635 đến gặp T2 và để lại chiếc xe làm tin. T2 chuyển cho Tú A 4.500.000 đồng vào tài khoản game và 500.000 đồng tiền mặt. Nhận được số tiền trên, Tú A quay về nhà trọ của L tiếp tục chơi game. Chơi được một lúc thì Tú A thua hết số tiền trong tài khoản. Do không có tiền chuộc xe máy trả cho Đ nên Tú A đã nảy sinh ý định cướp tài sản để lấy tiền chuộc xe. Tú A nhớ lại trước đó có mua quần áo tại cửa hàng “H C” của chị Thân Thị N, sinh năm 1994, tại số 05, đường T, phường M, thành phố B, để ý thấy chị N hay bán hàng một mình nên đã nảy sinh ý định cướp tại sản tại đây.

Tú A ngủ đến khoảng 11 giờ cùng ngày 17/5/2020, rồi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 99F2-5913 của L nói là đi có việc. Sau đó Tú A đi đến chợ Th mua 01 con dao bầu có đầu nhọn lưỡi sắc, một chiếc khẩu trang kẻ caro sọc xanh đỏ, một bộ quần áo mưa màu xanh tím than. Tú A gài con dao vào sau thắt lưng, mặc áo mưa trùm kín, đeo khẩu trang rồi điều khiển xe đến đường Đ mua một cuộn băng dính sau đó đi đến cửa hàng quần áo của chị Thân Thị N. Đến nơi, Tú A để xe tại trước cửa nhà số 03, đường T rồi đi vào bên trong cửa hàng của chị N. Lúc này trong cửa hàng chỉ có một mình chị N đang bán hàng, Tú A có bảo chị N chọn cho một bộ quần áo. Khi chị N đang chọn quần áo không để ý thì Tú A rút dao từ thắt lưng đi đến từ phía sau áp sát người chị N, tay trái Tú A quàng vào cổ chị N, tay phải cầm dao để trước mặt chị N để uy hiếp và nói “mày đưa tiền đây, tao đang bí lắm rồi, tao chỉ cần tiền thôi”. Chị N sợ hãi không dám chống cự phải tháo 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt dây chuyền dập nổi hình mặt người đang đeo ở cổ và 01 chiếc túi xách màu xám có chữ Christian Dior bên trong đựng tiền đưa cho Tú A. Ngay sau đó, Tú A chạy ra chỗ để xe máy thì bị chị N hô hoán. Trong lúc vội lái xe bỏ chạy, Tú A đã làm rơi con dao cách cửa hàng chị N một đoạn. Khi bỏ chạy thoát đến khu vực bờ đê thuộc tổ dân phố C, phường T, thành phố B, Tú A đỗ xe rồi xuống sườn đê, kiểm tra lấy toàn bộ số tiền 5.975.000 đồng trong túi xách của chị N rồi vứt chiếc túi xách, áo mưa, khẩu trang, cuộn băng dính, mũ bảo hiểm tại đó. Tú A đi xe về trả xe máy cho L rồi một mình bắt taxi đến cửa hàng vàng bạc của anh Cao Xuân T, sinh năm 1982 trú tại số 415, đường G, tổ dân phố T, phường D, thành phố B. Tại đây, Tú A bán cho chiếc dây chuyền vừa cướp được cho anh T lấy số tiền là 22.000.000 đồng, khi bán dây chuyền, Tú A không nói đó là tài sản do chiếm đoạt mà có. Số tiền trên, Tú A đã đưa cho T2 để chuộc xe máy biển kiểm soát 75B1-23635 hết 9.300.000 đồng. Sau đó, Tú A đi về phòng trọ để trả xe cho Đ và chi tiêu cá nhân hết số tiền

300.000 đồng. Số tiền còn lại, Tú A cất giữ trong người.

Ngày 17/5/2020, chị Thân Thị N có đơn trình báo Công an thành phố B. Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường, thu giữ tại vị trí cách trụ cửa phía đông cửa hàng chị N 19,6m là 01 con dao dài 27cm, trong đó chuôi bằng gỗ sơn màu đỏ dài 12cm, rộng 03cm, dày 1,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15cm, một lưỡi sắc, đầu nhọn, phần rộng nhất là 04cm (đã niêm phong theo quy định). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ dữ liệu hình ảnh Camera an ninh tại cửa hàng trong đó có đoạn hình ảnh Tú A cướp tài sản.

Ngày 18/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Tú A, tạm giữ những đồ vật tài sản sau: Số tiền 19.090.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn Iphone 6 plus số imei 354452063753789, màu vàng, ốp lưng cao su màu đen bên trong có sim số điện thoại 0356015903, máy đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại Viettel số 0345954774; 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Tú A; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Tú A; 01 áo sơ mi cộc tay màu trắng có hai túi áo ngực, size M đã qua sử dụng; 01 chiếc quần bò màu đen xám có các chấm màu trắng nhãn hiệu “DSQUARED”, phía trên túi quần sau có dòng chữ “MERT & MARCUS 1964 DSQUARED”; 01 chiếc thắt lưng da màu đen, mặt thắt lưng hình con ong màu vàng đã qua sử dụng.

Ngày 18/5/2020, Cơ quan điều tra đã xác minh truy tìm vật chứng tại bờ đê C, phường T, thành phố B, thu giữ 01 khẩu trang kẻ caro sọc xanh đỏ đã qua sử dụng, 01 băng dính màu vàng, 01 túi xách đã qua sử dụng.

Ngày 18/5/2020, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Đinh Hoàng L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda dream biển kiểm soát 99F2-5913 cùng đăng ký xe. Cùng ngày 18/5/2020, anh Cao Xuân T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng dập nổi hình mặt người, xung quanh mặt dây chuyền có đính 60 viên đá nhỏ không màu.

Tại Kết luận giám định số 3209/C09-P4 ngày 8/6/2020, Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- 01 dây chuyền kim loại màu trắng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau gửi giám định có khối lượng 16,30 gam là hợp kim vàng (Au), đồng (Cu), kẽm (Zn), Niken (Ni); hàm lượng trung bình Au: 75,16%, Cu: 17,98%, Zn: 4,76%, Ni: 2,1%.

- 01 mặt dây chuyền kim loại màu trắng, hình tròn, xung quanh có gắn 60 viên đá nhỏ không màu, ở giữa có hình mặt người dập nổi gửi giám định có tổng khối lượng 9,72 gam (tính khối lượng cả đá) là hợp kim vàng (Au), đồng (Cu), kẽm (Zn), Niken (Ni); hàm lượng trung bình Au: 75,12%, Cu: 13,49%, Zn: 3,56%, Ni: 7,83%.

- 60 viên đá nhỏ không màu gắn trên mặt dây chuyền đều là đá Ziconia tổng

hợp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 302/KL-HĐĐG ngày 22/6/2020, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 dây chuyền kim loại màu trắng chế tác các mắt xích nối với nhau là vàng 18k, có khối lượng 16,03 gam, có trị giá 19.500.000 đồng.

- 01 mặt dây chuyền kim loại màu trắng, hình tròn là vàng 18k, xung quanh gắn 60 viên đá Ziconia tổng hợp không màu, ở giữa có hình mặt người đập nổi, tổng khối lượng 9,72 gam, có trị giá 11.600.000 đồng.

- 01 chiếc túi xách bằng vải, màu xám, trên túi xách có in chữ CHRISTIAN DIOR, đã qua sử dụng, có trị giá 100.000 đồng

Ngày 25/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chị N tài sản bị chiếm đoạt, đến nay chị N không yêu cầu bồi thường gì khác.

Ngày 25/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T số tiền 13.115.000 đồng. Đến nay, anh Cao Xuân T yêu cầu Tú A bồi thường số tiền còn lại là 9.385.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 145/KSĐT ngày 27 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhất trí bồi thường cho anh Cao Xuân T số tiền 9.385.000 đồng.

Bị hại chị Thân Thị N trình bày: Khoảng 12 giờ ngày 17/5/2020, chị đang bán hàng tại cửa hàng quần áo “H C” của chị tại số 05, đường T, phường M, thành phố B thì có một nam thanh niên mặc một bộ quần áo mưa màu xanh tím than, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang kẻ caro sọc xanh đỏ vào cửa hàng của chị để hỏi mua quần áo. Lúc này trong cửa hàng chỉ có một mình chị đang bán hàng. Khi chị đang chọn quần áo thì người thanh niên đó bất ngờ đi đến từ phía sau áp sát người chị, tay trái quàng vào cổ chị, tay phải cầm 01 con dao chuôi gỗ, đầu nhọn, dài khoảng 30cm kéo chị vào góc quán nơi thử đồ của khách và yêu cầu chị phải đưa hết tiền cho người thanh niên này. Chị sợ hãi không dám chống cự, tháo 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt dây chuyền đập nổi hình mặt người đang đeo ở cổ và lấy 01 chiếc túi xách màu xám có chữ Christian Dior bên trong đựng tiền đưa cho người thanh niên này. Khi người thanh niên bỏ đi thì chị hô hoán người dân đến. Ngày 25/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chị tài sản bị chiếm đoạt (01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt dây chuyền đập nổi hình mặt người và số tiền 5.975.000 đồng). Chị không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Về mức hình phạt đối với bị cáo, chị đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Trọng B trình bày: Anh

là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, sơn màu nâu, biển kiểm soát 99F2-5931 đã qua sử dụng. Chiếc xe mô tô trên anh mua từ năm 2019 của một người không quen biết với giá 15.000.000 đồng. Hiện anh đã làm mất giấy tờ mua bán xe, chỉ còn giữ lại đăng ký xe mang tên Trần Hữu B. Từ khi mua xe đến nay, anh chưa làm thủ tục sang tên. Anh cho anh Đinh Hoàng L mượn xe trên để đi lại. Anh không biết L cho ai mượn lại xe để đi đâu, làm gì. Nay anh đề nghị Hội đồng xét xử cho anh được xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đều nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tú A phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tú A từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2020.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 27cm chuôi bằng gỗ sơn màu đỏ lưỡi dao bằng kim loại; 01 áo sơ mi cộc tay màu trắng có hai túi áo ngực; 01 chiếc quần bò màu đen xám có các chấm màu trắng; 01 chiếc thắt lưng da màu đen, mặt thắt lưng hình con ong màu vàng đã qua sử dụng; 01 khẩu trang kẻ karo sọc xanh đỏ đã qua sử dụng; 01 cuộn băng dính màu vàng.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn Iphone 6 plus số imei 354452063753789; 01 sim điện thoại Viettel số 0345954774; 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Tú A; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Tú A do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn Iphone 6 plus số imei 354452063753789 để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại anh Hoàng Trọng B chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 99F2- 5913.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 579, Điều 580 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường số tiền 9.385.000 đồng cho anh Cao Xuân T.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d

khoản 1 Điều 12, Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 17/5/2020, tại cửa hàng của chị Thân Thị N, sinh năm 1994, địa chỉ số 05, đường T, phường M, thành phố B, Nguyễn Tú A có hành vi dùng 01 con dao loại dao bầu có đầu nhọn, lưỡi sắc đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc chiếm đoạt của chị Thân Thị N 01 dây chuyền kim loại màu trắng chế tác các mắt xích nối với nhau là vàng 18k, có khối lượng 16,03 gam, có trị giá 19.500.000 đồng; 01 mặt dây chuyền kim loại màu trắng, hình tròn là vàng 18k, xung quanh gắn 60 viên đá Ziconia tổng hợp không màu, ở giữa có hình mặt người đập nổi, tổng khối lượng 9,72 gam, có trị giá 11.600.000 đồng; 01 chiếc túi xách bằng vải, màu xám, trên túi xách có in chữ CHRISTIAN DIOR, đã qua sử dụng, có trị giá 100.000 đồng và số tiền 5.795.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 37.175.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an xã hội và hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã có hành vi liều lĩnh, dùng dao uy hiếp bị hại để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo còn là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù giam mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào phạm quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Sư đoàn 325, Trung đoàn 18, Quân đoàn 2 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang từ năm 2018 đến tháng 1/2020 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 27cm chuôi bằng gỗ sơn màu đỏ lưỡi dao bằng kim loại; 01 áo sơ mi cộc tay màu trắng có hai túi áo ngực; 01 chiếc quần bò màu đen xám có các chấm màu trắng; 01 chiếc thắt lưng da màu đen, mặt thắt lưng hình con ong màu vàng đã qua sử dụng; 01 khẩu trang kẻ caro sọc xanh đỏ đã qua sử dụng; 01 cuộn băng dính màu vàng.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn Iphone 6 plus số imei 354452063753789; 01 sim điện thoại Viettel số 0345954774; 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Tú A; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Tú A do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn Iphone 6 plus số imei 354452063753789 để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại anh Hoàng Trọng B chiếc xe mô tô Honda dream biển kiểm soát 99F2- 5913.

[7] Đối với hành vi của Tú A sử dụng chiếc xe 75B1-23635 mang đi đặt cho anh T2 vay tiền, quá trình điều tra, Tú A khai không có ý thức chiếm đoạt, đã chuộc xe trả lại cho anh Đ nên hành vi của Tú A không cấu thành tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Tú A, Đỗ Văn T1, Đinh Hoàng L, Nguyễn Quang H ngày 16/5/2020. Tại Cơ quan điều tra, T2 khai cùng L đi mua ma túy ở khu vực đê X, phường L nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Tú A, T1, L và H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[9] Đối với anh Cao Xuân T có hành vi mua chiếc dây chuyền do Tú A đem bán nhưng không biết đó là do phạm tội mà có nên anh T không vi phạm pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 9.385.000 đồng cho anh Cao Xuân T.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ

thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tú A phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tú A 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 27cm chuôi bằng gỗ sơn màu đỏ lưỡi dao bằng kim loại; 01 áo sơ mi cộc tay màu trắng có hai túi áo ngực; 01 chiếc quần bò màu đen xám có các chấm màu trắng; 01 chiếc thắt lưng da màu đen, mặt thắt lưng hình con ong màu vàng đã qua sử dụng; 01 khẩu trang kẻ karo sọc xanh đỏ đã qua sử dụng; 01 cuộn băng dính màu vàng.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn Iphone 6 plus số imei 354452063753789; 01 sim điện thoại Viettel số 0345954774; 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Tú A; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Tú A do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn Iphone 6 plus số imei 354452063753789 để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại anh Hoàng Trọng B chiếc xe mô tô Honda dream biển kiểm soát 99F2- 5913.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 579, Điều 580 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường số tiền 9.385.000 đồng cho anh Cao Xuân T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 470.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo